

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,
đất rừng phòng hộ năm 2022 tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các
thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo nghị quyết bổ sung danh mục các trường
hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng
năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 586/BC-BKTNS
ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,
đất rừng phòng hộ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Bổ sung 11 dự án có sử dụng đất trồng lúa với diện tích đất là 5,17 ha.
2. Bổ sung 01 dự án có sử dụng diện tích đất trồng lúa là 9,60 ha và sử dụng diện tích đất rừng phòng hộ là 0,30 ha.

(Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các dự án đảm bảo sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Quá trình triển khai thực hiện thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, đề nghị thực hiện đảm bảo đúng trình tự thủ tục, quy định pháp luật có liên quan, dân chủ, công khai minh bạch, trong đó phải hoàn thành bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất, đảm bảo người có đất bị thu hồi phải có điều kiện về chỗ ở bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và sự tham gia hưởng ứng tích cực của nhân dân, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu nại, tố cáo của người dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2022. / *phun*

Nơi nhận: *Chu*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB, QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ.



Thái Bảo



Phụ lục

BỔ SUNG DANH MỤC CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2022 TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình	Vị trí		Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó:	
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Diện tích sử dụng đất trồng lúa (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ (ha)
I	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa			18,77	5,17	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh	Đông Hòa, Trung Hòa	Trảng Bom	4,19	0,43	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường 30/4 xã Bàu Hàm	Bàu Hàm	Trảng Bom	8,00	0,06	
3	Đường và cầu tại ấp Tân Bắc	Bình Minh	Trảng Bom	1,26	0,12	
4	Bồi thường bổ sung do thu hồi đất dự án xây dựng UBND xã Thạnh Phú	Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	0,06	0,06	
5	Đường nội đồng công 7 cửa đi ấp 1, ấp 2, ấp 3 xã Sông Ray	Sông Ray	Cẩm Mỹ	0,90	0,90	
6	Đường Nội đồng ấp 2, Xuân Tây	Xuân Tây	Cẩm Mỹ	0,90	0,20	
7	Mương tiêu ấp 10, xã Sông Ray	Sông Ray	Cẩm Mỹ	0,40	0,40	
8	Dự án Xây dựng trang trại chăn nuôi gia cầm (gà-vịt) tại xã Xuân Đông	Xuân Đông	Cẩm Mỹ	-	0,36	
9	Trường THCS Lý Tự Trọng	Lộ 25	Thống Nhất	2,00	2,00	
10	Trung tâm dịch vụ công ích	Quang Vinh	Biên Hòa	0,26	0,24	
11	Dự án Tuyến ống cấp nước D1200 (giai đoạn 2)	Long Phước	Long Thành	0,80	0,4	
II	Chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa và đất rừng phòng hộ			13,33	9,60	0,30

STT	Tên công trình	Vị trí		Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó:	
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Diện tích sử dụng đất trồng lúa (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ (ha)
1	Đường Long Phước - Phước Thái	Long Phước, Phước Thái	Long Thành	13,33	9,60	0,30
III	Tổng Cộng (I+II)			32,10	14,77	0,30